TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 825/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn H, xã LD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị V; địa chỉ: Thôn H, xã LD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 1987, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Ông Phạm Văn H

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn bà Đặng Thị V. Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Hùng M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1990; Phạm Trung Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993 và Phạm Văn TT, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2001. Hiện hai con tên Phạm Hùng M và Phạm Trung Đ đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, ông Phạm Văn H để bà Đặng Thị V nuôi con tên Phạm Văn TT. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau và không nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Bà Đặng Thị V thống nhất với trình bày của ông Phạm Văn H về thời gian, điều kiện kết hôn, việc vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Ông Phạm Văn H xin ly hôn, bà Đặng Thị V cũng xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn. Về con chung: Thống nhất với trình bày của ông Phạm Văn H vợ chồng có 03 con chung. Trường hợp ly hôn hai con tên Phạm Hùng M và Phạm Trung Đ đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà Đặng Thị V xin được nuôi con tên Phạm Văn TT. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, để bà Đặng Thị V và ông Phạm Văn H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V. Về con chung, vợ chồng có 03 con chung, 02 con chung tên Phạm Hùng M và Phạm Trung Đ đã thành niên và có khả năng lao động, không có yêu cầu giải quyết, khi ly hôn giao con tên Phạm Văn TT cho bà Đặng Thị V trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Bản tự khai của đương sự; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh của con; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V không có đăng ký kết hôn, chung sống như vợ chồng từ năm 1987 và có 03 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc chung sống giữa Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V từ năm 1987 mặc dù có tổ chức cưới và đến nay đã có 03 con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Nay ông Phạm Văn H có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V có 03 con chung tên Phạm Hùng M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1990; Phạm Trung Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993 và Phạm Văn TT, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2001. Con tên Phạn Hùng Mạnh và Phạm Trung Đ đều đã thành niên và có khả năng lao động, không có đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Khi ly hôn, bà Đặng Thị V có nguyện vong nuôi con, ông Phạm Văn H đồng ý và con chung mong muốn ở với bà Đặng Thị V, nên giao cho bà Đặng Thị V trực tiếp nuôi con tên Phạm Văn TT là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V thống nhất có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị V có 03 con chung tên Phạm Hùng M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1990; Phạm Trung Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993 và Phạm Văn TT, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2001. Con tên Phạm Hùng M và Phạm Trung Đ đều đã thành niên và có khả năng lao động, không có đề nghị giải quyết. Giao cho bà Đặng Thị V trực tiếp nuôi con tên

Phạm Văn TT cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003102 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LD, huyện NT;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn